

Số: 113/BC-THYT

Uông Bí, ngày 31 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Thực hiện Công văn số 575/PGDĐT ngày 09/05/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc hướng dẫn hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 đối với giáo dục tiểu học như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường lớp, học sinh tiểu học

- Tổng số lớp cuối năm học: 25 lớp (*không tăng/giảm so với năm học trước*);
- Tổng số học sinh: 1036 (*giảm 56 học sinh/giảm so với năm học trước*);

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý: 02 đủ so với quy định đủ so với biên chế được giao
Trình độ: Thạc sĩ 0; Đại học: 02 Cao đẳng: 0
- Tổng số giáo viên: 39 đủ so với quy định: đủ so với biên chế được giao
+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 30; Thê dục 01; Âm nhạc: 02; Mỹ Thuật: 02; Tiếng Anh: 03; Tin học: 01
+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ 0; Đại học: 38; Cao đẳng: 01,
- Tổng số nhân viên: 03 thiếu đủ so với biên chế được giao
+ Trình độ: Đại học 02; Trung cấp 01

III. Cơ sở vật chất

- Phòng học kiên cố: 25 phòng văn hóa, Tỷ lệ trung bình 01 phòng/lớp
- Tổng số phòng học bộ môn: 02 phòng học bộ môn (Tin học và Tiếng Anh).
- Tổng số phòng chức năng: Phòng Hội đồng: 01; Phòng BGH: 03; Thư viện: 01; Phòng thiết bị: 01; Phòng truyền thống Đội: 01; Phòng Y tế: 01; Phòng Kế toán: 01; phòng hỗ trợ HS học hòa nhập: 01,
- Máy vi tính phục vụ công tác quản lý: 5 máy tính; 3 máy in
- Máy vi tính phục vụ giảng dạy, học tập: 36 máy xách tay, 02 ti vi; 24 máy chiếu.
- Đường truyền internet: 03 đường truyền

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Thực hiện chương trình phổ thông cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

1.2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

* Đối với lớp 1, 2, 3, 4 (Thực hiện theo chương trình phổ thông 2018)

a) Công tác chỉ đạo

- Giao đ/c Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn phân công các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục. (thể hiện trong Kế hoạch 148/KH-THYT ngày 31/8/2023 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 và thời khóa biểu).

b) Kết quả thực hiện

- Bộ trí đội ngũ giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 đảm bảo cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, đảm bảo đủ số tiết theo các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, 2, 3, 4.

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học.

- Nhà trường đã cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ và triển khai nội dung giáo dục tình Quảng Ninh đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; kịp thời rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch môn học các nội dung mới triển khai: Giáo dục STEM, tài liệu GDDP lớp 3, 4 tích hợp nội dung phòng chống mù lòa.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu lớp 2, 3, 4 mua sắm tập trung còn chậm tiến độ (mới thực hiện đợt 1), phòng Tin học mới có bàn ghế chưa có máy tính, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện dạy và học trong nhà trường. Cơ sở vật chất một số phòng bộ môn còn thiếu chưa đáp ứng theo Chương trình GDPT 2018.

d) Giải pháp khắc phục

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát và đề xuất mua sắm thiết bị dạy học năm 2024 theo đúng yêu cầu để thực hiện mua sắm tập trung.

- Chỉ đạo GV tích cực khai thác tư liệu, hình ảnh trên Internet để phục vụ giảng dạy; thường xuyên làm đồ dùng, tranh ảnh, sử dụng các đồ dùng hiện có cải tạo cho phù hợp từ các đồ dùng thiết bị sẵn có để khắc phục khó khăn.

- Nhà trường chủ động tham mưu với PGD và UBND thành phố đề xây dựng

bổ sung các phòng học bộ môn, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

** Đối với lớp 5 (Thực hiện chương trình 2006)*

a) Công tác chỉ đạo

- Giao đ/c Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT và theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn phân công các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục.

b) Kết quả thực hiện

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

- Nhà trường thực hiện việc dạy học đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với thời lượng và thời khóa biểu hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường (*thể hiện trong Kế hoạch 148/KH-THYT về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 và thời khóa biểu*).

- Về xây dựng kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Triển khai dạy học chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5 đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 (đã lưu hồ sơ tại nhà trường). Nhà trường yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo đúng hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021 thể hiện rõ trong kế hoạch từng bài cụ thể của giáo viên; kịp thời rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch môn học các nội dung mới triển khai: Giáo dục STEM, tích hợp nội dung phòng chống mù lòa.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Xây dựng được tiết HDNGLL theo các chủ trương năm gặp khó khăn vì chương trình dạy học hiện nay khá kín về thời lượng.

d) Giải pháp khắc phục

- BGH nhà trường cùng với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, rà soát lại chương trình SGK, tình hình thực tế nhà trường,

những mặt thuận lợi, khó khăn, những hoạt động đã triển khai, đánh giá mức độ thành công để làm căn cứ xây dựng các chủ đề môn học phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục các môn học và điều kiện thực tế nhà trường.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

1.3.1. Tổ chức dạy các môn ngoại ngữ 1

a) Công tác chỉ đạo

- Tiếp tục dạy học tiếng Anh cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo Quyết định 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo học sinh được học 4 tiết/tuần.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu và xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh: 01 hoạt động Ngày hội Tiếng Anh cấp trường.

b) Kết quả thực hiện

- Đối với khối 1: Không thực hiện dạy Tiếng anh tự chọn do không đủ biên chế giáo viên.

- Đối với lớp 2 học tiếng Anh tự chọn: 199/199 học sinh đạt 100%.

- Đối với lớp 3, 4 học tiếng Anh trong chương trình quy định: 411/411=100%.

- Đối với lớp 5 học tiếng Anh chương trình thí điểm: 233/233= 100%.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Nhà trường có 03 đồng chí giáo viên Tiếng anh biên chế không đủ giáo viên để dạy chương trình Tiếng anh tự chọn lớp 1.

d) Giải pháp khắc phục

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển bổ sung thêm biên chế giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia cuộc thi, sân chơi tiếng Anh. Quan tâm, dành thời gian hợp lý hướng dẫn học sinh tự học tiếng Anh (trên internet, qua truyền, sách báo, tạp chí tiếng Anh) và các hoạt động giáo dục của câu lạc bộ Tiếng Anh.

1.3.2. Dạy học Tin học.

a) Công tác chỉ đạo

- Thực hiện dạy học môn Tin học với thời lượng 01 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện dạy học môn Tin học tự chọn với thời lượng 02 tiết/tuần cho học sinh lớp 5.

- Tiếp tục tham mưu cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác dạy và học Tin học. Sử dụng triệt để các thiết bị giảng dạy đã được trang cấp;

b) Kết quả đạt được

- Đối với lớp 3, 4 học Tin học theo chương trình quy định: 411/411 = 100%.

- Đối với lớp 5 học Tin học tự chọn: 233/233 = 100%.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

Nhà trường có phòng tin học, có giáo viên biên chế dạy Tin học, hiện tại phòng Tin học chưa được mua sắm máy tính thiết bị phục vụ cho việc dạy Tin học 3, 4 theo chương trình GDPT 2018 và Tin học tự chọn lớp 5.

d) Giải pháp khác phục

Để đảm bảo việc dạy Tin học lớp 3, lớp 4 theo chương trình quy định và lớp 5 theo chương trình tự chọn, nhà trường đã sắp xếp TKB hợp lí, giáo viên linh hoạt hình thức tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 vào các môn học, hoạt động trải nghiệm.
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ về thực hiện chương trình GDPT 2018 trong đó có tích hợp nội dung giáo dục địa phương.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

b) Kết quả thực hiện

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình giảng dạy.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Việc rà soát nội dung lồng ghép nội dung tài liệu giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, việc trao đổi chuyên môn khi dạy lồng ghép tài liệu giáo dục địa phương vào bài học còn gặp khó khăn.
- Tài liệu dạy học giáo dục địa phương chỉ là bản PDF chưa có sách cho học sinh nên khi giáo viên giảng dạy gặp rất nhiều khó khăn.

d) Giải pháp khác phục

- Tạo điều kiện cho CBQL và giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3, 4 tham gia đầy đủ các buổi tập huấn và chuyên đề các cấp. Trích cụ thể thăm lớp dự giờ các giáo viên cùng dạy tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3, 4 và dự giờ giáo viên các trường trong thành phố. Thường xuyên trao đổi khó khăn vướng mắc trong các buổi họp chuyên môn, các tiết đôi mới SHCM.

- Về tài liệu nhà trường đã chỉ đạo giáo viên và học sinh sử dụng tài liệu PDF và cho học sinh quan sát tranh ảnh, video... thông qua máy chiếu, các ứng dụng CNTT để dạy và học.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

a) Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện về giáo dục STEM thể hiện trong Kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường được tham gia tập huấn về tổ chức giáo dục STEM cấp Tiểu học.
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM của tổ chuyên môn, các lớp.

- Triển khai cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên cấp trường và tham gia cấp thành phố.
b) *Kết quả thực hiện*

- Giáo viên đã xây dựng và giảng dạy 02 chủ đề/học kỳ/lớp.
- Tổ chức tốt chuyên đề dạy bài học STEM, ứng dụng STEM trong giảng dạy.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

Nội dung giáo dục STEM là nội dung mới được triển khai từ tháng 12/2022, việc trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm khi dạy nội dung giáo dục STEM còn gặp nhiều khó khăn.

d) *Giai pháp khắc phục:*

Tạo điều kiện cho CBQL và giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục STEM được tham gia đầy đủ các buổi tập huấn và chuyên đề các cấp. Tích cực thăm lớp dự giờ các giáo viên trong nhà trường và dự giờ các trường trong thành phố. Thường xuyên trao đổi khó khăn vướng mắc trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tiết đôi mới SHCM.

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) *Công tác chỉ đạo*

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...) ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

- Tiếp tục áp dụng các thành tố tích cực của Mô hình trường học mới VNEN với nội dung chương trình lớp học, phù hợp với điều kiện thực tiễn đơn vị trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014.

- Tiếp tục dạy học MI thuật tại tất các các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/Khối lớp/học kỳ.

- Dạy học theo chương trình phổ thông mới đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4.

- Tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, mở các chuyên đề cấp trường, cấp tổ; tham gia đầy đủ các chuyên đề theo cụm trường và cấp thành phố.

b) Kết quả thực hiện

- Giáo viên tuyên truyền hiệu quả cho PPHS việc thực hiện triển khai Mô hình trường học mới của nhà trường trong các cuộc họp PPHS đầu năm giải đáp thắc mắc của PHS.

- Duy trì tốt việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh. Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện trang trí lớp học và phát huy hiệu quả các góc học tập, như góc Thư viện, góc Thiên nhiên, Hòm thư điều em muốn nói (*đã hoàn thành trong tháng 11/2023*).

- Phương pháp “Bàn tay nặn bột”: Tổ chức cho giáo viên trong tổ thực hiện dạy TNXH, Khoa học đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định.

- BGH, TTCM tích cực dự giờ, bồi dưỡng cho GV về PP BTNB trong các tiết dự giờ, kiểm tra HDSP...

- Triển khai hiệu quả dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột. Đối với giáo viên dạy Khoa học lớp 4, lớp 5 yêu cầu thực hiện ít nhất 02 tiết/học kì. Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2, lớp 3 lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

- Mạnh dạn vận dụng tinh ưu việt của PPDH này áp dụng vào một số bài học của các môn học như (Toán, Kĩ thuật...) theo hình thức vận dụng một phần hoặc toàn phần tùy theo nội dung dạy học và năng lực của giáo viên.

- Giáo viên Mĩ thuật thực hiện dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật (thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/học kì). Ngoài việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo trường, giáo viên Mĩ thuật cần tích cực giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

- Vận dụng hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp (tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt, TNXH, Khoa học, Lịch sử và Địa lý).

- Thực hiện đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu bài học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành gắn với kiến thức đã học trong các tiết học buổi 2, tổ chức cho HS các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu thực tế tại địa phương, tăng các tiết học ngoài lớp học. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của nhà trường.

- Chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy đồng thời tăng cường kiểm tra việc tích hợp giáo dục quyền của trẻ em; Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục An toàn giao thông và văn hóa giao thông; Giáo dục Quốc phòng và an ninh; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích; Giáo dục Tuyên truyền về

Khu di tích danh thắng Yên Tử... trong kế hoạch bài dạy, giờ dạy và tổ chức cho HS đi tham quan trải nghiệm ngoài nhà trường.

- Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

- Giáo dục kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục theo sách Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 5; đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 4 thực hiện vào các tiết buổi 2.

- Giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 1 thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2 sau khi học xong nội dung Kĩ năng sống; đối với lớp 2, 3 và lớp 4 thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2 sau khi học xong nội dung Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác.

- Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Quán triệt và triển khai Luật GDQPAN số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc kế hoạch bài dạy, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

- Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo: Thông qua các hoạt động tập thể, tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật...

- Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt... để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Giáo dục Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-PGDĐT ngày 20/10/2015 của Phòng GDĐT Ông Bí về Kế hoạch tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa của Khu di tích danh thắng Yên Tử cho học sinh, thanh thiếu nhi trên địa bàn thành phố Ông Bí; Công văn số 1263/PGDDĐT-GDPT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc kết luận Hội nghị tập huấn tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử năm học 2015 – 2016.

- TPT đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Đội TNTP theo chỉ đạo của Thành Đoàn và HD Đội TP phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Tham gia đầy đủ đúng thành phần các chuyên đề phòng GDĐT tổ chức.

- Nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 của các trường tiểu học trong Thành phố, thực hiện sự phân công của phòng GDĐT, tham gia và tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường. Cụm các trường thuộc

xã/phường Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh đã tập trung thực hiện chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội.

- Thực hiện tốt việc tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường như: Dạy học các môn học theo định hướng giáo dục STEM (Bài học STEM); ứng dụng STEM trong môn TNXH lớp 1; Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Toán lớp 1 theo chương trình GDPT 2018; Dạy học Tiếng Việt lớp 3 phát triển năng lực theo chương trình GDPT 2018, ứng dụng học liệu số trong dạy học Toán 4; Giữ gìn bản sắc dân tộc qua HĐTN tết Nguyên Đán; Phát triển năng lực phẩm chất học sinh qua môn Nghệ thuật...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Giáo viên đòi hỏi còn thiếu cục bộ, một số giáo viên trẻ, ít kinh nghiệm chưa thực sự cố gắng tâm huyết nghiên cứu, sáng tạo trong giảng dạy (03 đồng chí giáo viên hợp đồng từ tháng 9/2023; 01 đồng chí học lớp Trung cấp chính trị, 01 GV nghỉ thai sản, một số giáo viên con nhỏ hay ốm đau).

d) Giải pháp khắc phục

- Nhà trường linh hoạt trong quá trình phân công giáo viên dạy, tích cực dự giờ thăm lớp để bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đảm bảo học sinh được học đầy đủ nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã căn cứ vào các thông tư về đánh giá học sinh Tiểu học: Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. Đối với lớp 5 thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/4/2014 và các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì năm học 2023-2024 cụ thể yêu cầu với từng khối lớp.

1.1 Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thực hiện Chương trình GDPT 2018

Thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về việc Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Để kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 03 mức như sau:

- Mức 1: Nhân biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập.

- Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự.

- Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phân hỏi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

1.2. Đối với lớp 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Bài kiểm tra phải đảm bảo 04 mức:

- Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học.

- Mức 2: hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.

- Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống.
 - Mức 4: vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phân hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.
 - Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ trên phần mềm Intest với các môn Toán từ lớp 1 đến lớp 5; Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tin học, công nghệ lớp 3,4.
 - Nhà trường thực hiện các sổ sách điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ, sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; Sổ phó cập.
 - Tổ chức điều chỉnh kế hoạch kiểm tra định kì năm học phù hợp với thực tế của nhà trường.
 - Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng Thông tư, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối hợp với chuyên môn THCS coi-chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.
- b) Kết quả thực hiện*
- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT.
 - Sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ Intest để ra đề kiểm tra đối với các môn Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tin học - Công nghệ
 - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.
 - Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.
 - Nhà trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.
- c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*
- Một số giáo viên trẻ, ít kinh nghiệm giảng dạy, kỹ thuật đánh giá thường xuyên lời nhận xét còn hạn chế.
- d) Giải pháp khắc phục*
- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ chuyên môn thường xuyên trao đổi khó khăn vướng mắc trong quá trình đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì và ra đề kiểm tra. Phó hiệu trưởng kết hợp với tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn ra ma trận sau đó chuyển đến giáo viên, hướng dẫn giáo viên bám sát vào ma trận để ra đề

Kiểm tra, đáp án và biểu điểm chấm rõ ràng, cụ thể. Tổ chức duyệt đề kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế.

- Tổ chức phân công giáo viên coi-chấm theo đúng quy định, trước khi chấm bài thông nhất biểu điểm chấm và trao đổi khó khăn vướng mắc trong quá trình chấm bài.

3. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

3.1. Tổ chức bán trú

* Công tác tổ chức hoạt động bán trú cho học sinh phục vụ học 2 buổi/ngày

- Tổ chức cho học sinh nghỉ trưa tại trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Cha mẹ học sinh yên tâm công tác, làm việc. Học sinh có nơi ăn, chỗ nghỉ trưa tại trường, hạn chế tối đa việc đi lại của các em khi học hai buổi. Đảm bảo được tính an toàn đối với học sinh Tiểu học đặc biệt là những học sinh gia đình không có điều kiện đưa đón.

- Phụ huynh kí hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn có đủ tư cách pháp nhân, được cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP của cấp có thẩm quyền là công ty TNHH Nghĩa Hải làm đại diện, đơn vị đã cung cấp suất ăn cho HS nhà trường trong nhiều năm.

Nhà trường quản lí học sinh trong giờ nghỉ trưa tại trường (thực hiện việc cho học sinh ăn hết suất ăn mà phụ huynh chuẩn bị và quản lí học sinh ngủ trưa tại trường).

- Số học sinh ăn, nghỉ tại trường là 938 em

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

- Tổ chức sinh hoạt CLB Toán, tiếng Việt, tiếng Anh; CLB TDDT đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ.

- Giao cho đồng chí Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn thành lập CLB Nghệ thuật, tiếng Anh; Câu lạc bộ TDDT, Chữ viết và tình bày đẹp cho HS các khối lớp. Các CLB xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho giáo viên phụ trách các câu lạc bộ.

II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

a) Công tác tham mưu

- Trường được quy hoạch phù hợp với điều kiện và thực tế học sinh trên địa bàn khu dân cư.

- Số lượng học sinh trong lớp đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học.

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số lớp phòng học được xây mới trong năm học: 0 phòng, tỉ lệ 25/25 đạt 100%, số phòng học tạm thời: 0 phòng, so với năm học trước: 0, không thừa/không thiếu.

- Về quy mô trường lớp ổn định, không có học sinh bỏ học, đa số học sinh ngoan, trong năm học chưa có hiện tượng học sinh bỏ học, đánh nhau,... Cơ sở vật chất được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II.

c) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức hoạt động

- Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội cũng khiến cho nhiều giáo viên bị chậm nhịp do sự hạn chế trong tiếp nhận công nghệ thông tin, vận dụng công nghệ



vào dạy học để thu hút sự chú ý của học sinh. Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm đến con em, xem trách nhiệm giáo dục là của nhà trường nên khó khăn cho các hoạt động giáo dục.

c) Giải pháp khắc phục

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng toàn diện giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy, hoạt động giảng dạy của giáo viên.

- Nhà trường phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức và cá nhân nhằm thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhắm huy động mọi lực lượng của cộng đồng tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh.

- Tăng cường công tác đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC, sửa chữa các thiết bị, máy tính trong nhà trường kịp thời. Tiếp tục đề xuất với cấp trên trang cấp cho phòng Tin học 17 máy tính và các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học môn Tin học và Công nghệ cho học sinh lớp 3, lớp 4 học theo chương trình GDPT 2018.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) Công tác tham mưu

- Tiếp tục thực hiện các quy định về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp.

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 193/193 đạt 100%; so với năm học trước giảm 06 học sinh.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1032/1036 đạt 99,6%

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 233/233 đạt 100%

- Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 100 đạt tỷ lệ 100%

- Số học sinh phải rèn luyện trong hè: 4/1036 = 0,4%.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Nhà trường phối hợp với khu dân cư trong việc điều tra tại các hộ, việc lấy số liệu phổ cập còn gặp nhiều khó khăn.

d) Giải pháp khắc phục

- Duy trì và phát huy hơn nữa việc lập kế hoạch cho công tác phổ cập một cách chi tiết và khoa học ngay từ đầu năm học. Dẩy mạnh công tác phối hợp với chính

quyền địa phương, với các tổ dân, khu phố để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để hướng dẫn các trường khu ghi các thông tin về quản lý nhân khẩu để hỗ trợ cho giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi 0-1 tuổi trên địa bàn.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy, giáo dục, duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, quan tâm, động viên đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học để trẻ tham gia học tập chuyên cần. Nâng cao chất lượng dạy và học, làm tốt công tác chủ nhiệm trong việc vận động HS và phụ huynh HS của lớp giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn, không để đối tượng HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn bỏ học giữa chừng.

- Tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập phương hợp ban ngành, đoàn thể, các trường, trường khu trong khu vực xây dựng kế hoạch chung, lấy ý kiến đề xuất các biện pháp phối hợp tổ chức thực hiện một cách thường xuyên và hữu hiệu.

3. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Công các chi đạo

Đề thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài, sau khi được Sở giáo dục ra Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III (Số 04/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2020 về công nhận trường chuẩn; số 05/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2020 về việc công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục). Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh chu kỳ và theo năm học; Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo chu kỳ và năm học Nhiệm vụ trọng tâm là:

+ Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng và nâng cao chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

+ Nhà trường xây dựng văn hoá chất lượng, tăng cường công tác kiểm định chất lượng; nhà trường tự đánh giá và nâng cao chất lượng đánh giá ngoài. Thực hiện kiểm tra minh chứng sau mỗi năm học; xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng; mạnh dạn áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đầy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế. Báo cáo kết quả tự đánh giá trước ngày 18/6 hàng năm về bộ phận chuyên môn phòng GDĐT.

+ Thực hiện đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 chu kì 2020-2025 (dự kiến thời gian đề nghị tháng 7/2025).

b) Kết quả thực hiện

- Về công tác tự đánh giá

+ Năm học 2023-2024 Nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch đánh giá, Kế hoạch cải tiến chất lượng, viết báo cáo đánh giá hàng năm.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và hoàn thành tự đánh giá theo thời gian đã đề ra.

+ Việc thu thập minh chứng cho các tiêu chuẩn, tiêu chí cũng được các nhóm chủ động thực hiện theo hình thức "làm đến đâu- lưu trữ đến đó". Các minh chứng được lưu trong các hộp riêng, có tủ đựng, sắp xếp hợp lý, phân loại rõ ràng. Nhiều minh chứng được lưu dưới dạng file mềm.

- Về công tác chi đạo việc cải tiến chất lượng sau đánh giá:

+ Sau khi được Sở Giáo dục Đào tạo công nhận đánh giá ngoài, nhà trường luôn giữ vững những điểm mạnh đã đạt được, từng bước khắc phục những điểm yếu theo kế hoạch cải tiến chất lượng theo kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt, quan tâm chú ý các biện pháp cải tiến liên quan đến nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ, cải thiện cảnh quan trường học, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể,...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

+ Cơ sở vật chất của nhà trường chưa được trang bị đầy đủ (thiết bị phòng tin học, hệ thống máy tính để dạy học, thiếu các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, sân chơi bãi tập...)

+ Khu nhà vệ sinh học sinh xuống cấp không đảm bảo diện tích tối thiểu cho số lượng học sinh hiện có.

+ Nhà trường còn thiếu biên chế giáo viên, nhân viên y tế, thiết bị dạy học.

d) Giải pháp khắc phục

Nhà trường tích cực tham mưu với Phòng giáo dục đề đề xuất với lãnh đạo cấp trên thực hiện các đề án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trang cấp thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu (đặc biệt là hệ thống máy tính cho phòng tin học), xây mới các phòng học bộ môn, đồng thời hợp đồng giáo viên, nhân viên để đảm bảo đáp ứng đầy đủ con người làm việc theo quy định.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ lang thang cơ nhỡ

a) Công tác chi đạo

- Thực hiện tốt việc dạy học hòa nhập cho 09 học sinh khuyết tật trong nhà trường (09 học sinh khuyết tật trí tuệ dạng vừa và nhẹ).

- Thực hiện đúng Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật. Rà soát, nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng tham gia học hòa nhập; tạo điều kiện để trẻ khuyết tật, tự kỷ được học tập bình đẳng trong nhà trường.

- Thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7

của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GDĐT.

- Thực hiện sử dụng phòng học hoà nhập và các thiết bị được trang cấp một cách hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh tham gia giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Giáo viên thường xuyên quan tâm phát hiện sớm những học sinh có khó khăn trong học tập (khuyết tật) để có biện pháp giáo dục phù hợp. Trao đổi, động viên gia đình học sinh khuyết tật để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh.

- Nhà trường phối hợp cùng Ban đại diện CMHS trường, các ban ngành đoàn thể, các doanh nghiệp trên địa bàn quan tâm, động viên những học sinh thuộc diện này vào các dịp Tết, Khai giảng, Tổng kết năm học...

- 100% học sinh được học và sử dụng các thiết bị phòng hoà nhập hiệu quả
- Tỷ lệ trẻ khuyết tật học hòa nhập được lên lớp là 09/09 đạt 100%

c) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Hiện tại nhà trường có 09 học sinh khuyết tật (09 khuyết tật trí tuệ) đều thuộc mức độ vừa và nhẹ. Giáo viên còn gặp khó khăn trong việc giáo dục hòa nhập, đánh giá học sinh.

d) Giải pháp khắc phục

- Bổ trí sắp xếp TKB hợp lý không chồng chéo để giáo viên giảng dạy tại phòng hoà nhập.

- Nhà trường đã kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Phối hợp với gia đình và tổ chức đoàn thể ở địa phương cùng với các đoàn thể trong nhà trường có biện pháp giúp đỡ 09 học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập; tạo điều kiện các em được học tập bình đẳng trong nhà trường.

- Nhà trường đã phối hợp cùng Ban đại diện CMHS trường và CB, GV, NV nhà trường ủng hộ học sinh khuyết tật và học sinh khó khăn.

III. Cùng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Cùng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ra quyết định phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường từ ngày 01/9/2023 (Quyết định 125/QĐ-THYT ngày 01/09/2023).

b) Kết quả thực hiện

- Thực hiện các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

+ Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1,5

+ Cơ cấu giáo viên: 25 giáo viên chủ nhiệm; 05 giáo viên Tiểu học dạy buổi 2; 09 giáo viên bộ môn gồm: 02 giáo viên dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc); (01 giáo

viên Âm nhạc làm TPT) 02 giáo viên dạy Nghệ thuật (mỹ thuật) 01 giáo viên dạy Tin học; 01 giáo viên dạy GDĐTĐ (Thế dục), 03 giáo viên dạy Tiếng Anh;

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục
+ Chất lượng đội ngũ có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tốt. Nhà trường thực hiện thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên cho 100% cán bộ, giáo viên. Trong năm học 01 giáo viên hoàn thành chương trình Đại học.

+ Xếp loại thi đua, đánh giá chuẩn nghề nghiệp: (Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT) và đánh giá xếp loại viên chức (Nghị định 90/2020/NĐ-CP)

Tổng số: 41 đồng chí (trong đó: 02 CBQL; 39 giáo viên).

Về CBQL: Tốt: 02/02 đồng chí =100%.

Về giáo viên: Tốt: 30/39 đồng chí =76,9%.

Khá: 9/39 đồng chí = 23,1%

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

+ 100% CBQL, GV hoàn thành các nội dung module theo yêu cầu.

+ Công tác bồi dưỡng, tập huấn CB, GV triển khai CTGDPT và SGK lớp 4 thực hiện đúng các nội dung theo tiến độ, kết quả 100% hoàn thành các yêu cầu tập huấn thực tuyến.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Một số giáo viên trẻ vào nghề, kiến thức về chuyên môn vững vàng nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. (Năm học 2023-2024, nhà trường có 03 giáo viên hợp đồng từ tháng 9/2023).

d) *Giải pháp khắc phục*

- Động viên, khuyến khích giáo viên khác phục khó khăn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cán bộ quản lý phụ trách chuyên môn thường xuyên thăm lớp, dự giờ nhận xét, rút kinh nghiệm cho giáo viên trong quá trình giảng dạy, liên hệ với cán bộ quản lý một số trường trong thành phố để giáo viên đến dự giờ học tập giao lưu nâng cao tay nghề. Phân công đồng chí tổ trưởng chuyên môn kèm cặp giáo viên trẻ.

- Tập huấn cho giáo viên đổi mới cách đánh giá học sinh, xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến và dạy học qua truyền hình, chính vì vậy mà trong những ngày học sinh nghỉ học vì dịch bệnh hưng học sinh không bị gián đoạn việc học tập. Cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề cập cụm, cấp thành phố; các buổi tập huấn về chuyên môn do Phòng GDĐT và các cấp tổ chức.

2. *Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu*

2.1. *Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

a) *Công tác chỉ đạo*

- Cơ sở vật chất nhà trường: Tham mưu với lãnh đạo các cấp về tăng cường các phòng học chức năng đặc biệt là phòng Tin học để phục vụ cho việc giảng dạy bộ môn Tin học và Công nghệ (Tin học) lớp 3, lớp 4

- Thiết bị dạy học: Tuyến truyền phổ biến đến giáo viên Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Học liệu: Chi đạo giáo viên tăng cường sử dụng trang tập huấn <http://taphuan.nxbgd.vn/trang-chu>; [https://hanhtrango.nxbgd.vn/..](https://hanhtrango.nxbgd.vn/) tìm kiếm các bài giảng, tranh ảnh,... phục vụ cho việc giảng dạy.

b) Kéi quá thực hiện:

- Năm học 2023-2024 nhà trường đã xã hội được 02 ti vi phục vụ cho việc giảng dạy.
- Giáo viên xây dựng được bài giảng điện tử đưa lên kho học liệu của trường

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Hiện tại nhà trường vẫn còn thiếu đồ dùng và thiết bị dạy học các lớp 2; 3; 4;5; còn thiếu trang thiết bị cho 01 phòng học Tin học để đáp ứng dạy môn Tin học theo chương trình GDPT 2018.

d) Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp xây bổ sung phòng học bộ môn, rà soát đề xuất mua sắm tập trung máy tính phòng Tin học để phục vụ cho việc giảng dạy bộ môn Tin học-Công nghệ (Tin học) lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2023-2024; 2024-2025.

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của nhà trường

a) Công tác chi đạo

* Triển khai đến cán bộ, giáo viên nhà trường:

+ Thông tư số 32/2018TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

+ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

+ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 27);

+ Danh mục SGK lớp 5 đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo; Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 của Bộ GDĐT về việc Phê duyệt danh mục SGK các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và SGK môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26/ 01/2024 của Bộ GDĐT về việc Phê duyệt danh mục SGK các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và SGK các môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

+ Kế hoạch số 99/KH-PGDĐT ngày 25/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5; Công văn số 308/HD-PGDĐT ngày 18/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc Hướng dẫn Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục tiểu học theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Quyết định số 534/QĐ-SGDĐT ngày 15/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa môn Tiếng Pháp lớp 3, sách giáo khoa lớp lớp 4, lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong có sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- * Tổ chức lựa chọn:
- Tổ chuyên môn:

+ Phân công giáo viên dự kiến dạy lớp 5 năm học 2024-2025 nghiên cứu SGK môn học và hoạt động giáo dục mà mình giảng dạy. Tổ chuyên môn chức cho cán bộ, giáo viên tự nghiên cứu SGK lớp 5 đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt trực tiếp và SGK của các nhà xuất bản trên phần mềm và bản in mẫu và viết phiếu nhận xét, đánh giá SGK các môn học lớp 5 theo tiêu chí lựa chọn SGK (Quyết định số 758/QĐ-UBND).

+ Họp đề thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn 01 (một) SGK cho mỗi môn học. Trường hợp môn học chỉ có 01 SGK được Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định phê duyệt thì tổ chuyên môn lựa chọn SGK trong quyết định, không cần bỏ phiếu;

+ Tổng hợp kết quả, lập danh mục SGK do tổ chuyên môn lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng chuyên môn và người được phân công lập danh mục SGK (bảng biên bản có ghi đầy đủ ý kiến nhận xét, đánh giá SGK của các giáo viên môn học tham gia lựa chọn, biên bản có chữ ký của tổ trưởng chuyên môn và người được phân công lập biên bản).

- Hội đồng Lựa chọn của nhà trường:

+ Tổ chức họp Hội đồng, thảo luận, đánh giá việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn.

+ Thẩm định biên bản họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên theo quy định

+ Tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn thành biên bản (gồm các nội dung: nhận xét, đánh giá về việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn; danh mục SGK được lựa chọn của các tổ chuyên môn), biên bản có chữ ký của Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.

+ Đề xuất với Hiệu trưởng danh mục SGK đã được các tổ chuyên môn lựa chọn đúng theo quy định tại Thông tư 27/2023

- b) *Kết quả thực hiện:*

- Nhà trường đã tổ chức lựa chọn và hoàn thành hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 (tổ chuyên môn và nhà trường); đã lựa chọn 01 bộ sách giáo khoa lớp 5 và thông báo danh mục sử dụng sách giáo khoa trên trang Web nhà trường, chuyển đến phụ huynh học sinh và lưu hồ sơ trên drive.

- Đăng kí mua sách tại Phòng GDDT theo đúng danh mục sách giáo khoa đã lựa chọn.

- c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:*

- Giáo viên phải nghiên cứu nhiều môn học, có những môn chỉ 01 giải viên đảm nhận (Tin học, GDTC)

- d) *Giải pháp khắc phục*

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo việc lựa chọn SGK, thành lập Hội đồng lựa chọn huy động đồng chí cùng tham gia nghiên cứu, trao đổi khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử

a) Công tác chi đạo:

Ngay từ đầu năm học chuyên môn nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến đến giáo viên về việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học, yêu cầu giáo viên xây dựng các bài giảng Power Point, video bài giảng gửi vào kho học liệu của nhà trường thông qua các đường link.

Tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra, chọn và phê duyệt các học liệu số đảm bảo phù hợp với chương trình, kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ, trình nhà trường phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện:

- Trong năm học vừa qua, giáo viên đã xây dựng được trên 100 học liệu số vào kho học liệu của nhà trường.

c) Kho khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Dung lượng các Drive của giáo viên còn hạn chế nên có rất nhiều học liệu số GV có sử dụng nhưng lại không đưa được hết lên Drive. Một số giáo viên thì còn gửi ít học liệu số.

d) Giải pháp khắc phục

Tiếp tục khuyến khích giáo viên những năm học tiếp theo tích cực gửi bài giảng vào kho học liệu nhà trường để có nhiều tài liệu giảng dạy.

Tiếp tục hướng dẫn giáo viên các kĩ năng để gửi học liệu số mà cần hạn chế nhất dung lượng của Drive.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) Công tác chi đạo:

- Nhà trường đã thành lập nhóm zalo nhà trường, các giáo viên có thể trao đổi những khó khăn vướng mắc khi thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy, đưa bài giảng lên drive.

- Tăng cường công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị nhà trường đáp ứng được các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định.

- Giao đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với nhà trường.

- Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn được chú trọng. Nhà trường thực hiện tốt và kịp thời các phần mềm quản lý như phần mềm SMAS, Cơ sở dữ liệu ngân hàng, phần mềm Phổ cập giáo dục; các phần mềm quản lý nhân sự CCVC, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, học bạ số.

- Giáo viên tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng qua các trang tập huấn của nhà trường, tự đánh giá và đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống TEMIS.

- Kế toán tiếp tục tăng cường sử dụng hiệu quả các phần mềm misa, các dịch vụ không dùng tiền mặt.

- Chi đạo CB, GV tích cực chủ động trong việc cập nhật các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, phần đầu mỗi GV thực hiện dạy ít nhất 02 tiết dạy có ứng dụng CNTT thông qua bài giảng điện tử/thăng; GV được phân công phụ trách CNTT thường xuyên cập nhật tin bài trên Cổng TTĐT và các phần mềm quản lí giáo

đục; sử dụng kết xuất dữ liệu thay cho Bảng tổng hợp kết quả giáo dục và học bạ của HS; sử dụng số báo giảng, số sinh hoạt chuyên môn và số chủ nhiệm điện tử.

- Thực hiện các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đạt tối thiểu từ 2% đến 5%.

- Sản xuất đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của địa phương.

b) Kết quả thực hiện

Việc ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trong dạy học diễn ra nghiêm túc, có hiệu quả đã góp phần không nhỏ vào chất lượng giáo dục của nhà trường trong năm học 2023-2024.

- 100% các tiết Hội giảng đều ứng dụng CNTT và có phần mềm dạy học trực tuyến.

- 100% các tiết chuyên đề đều ứng dụng CNTT.

- Kho học liệu số của nhà trường có: trên 80 học liệu số có chất lượng, được phê duyệt.

- Về phía học sinh, các em đều được trang bị phương pháp học tập với những tiết học có ứng dụng CNTT.

- Có 33 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường (các tiết dạy tham gia hội thi đều ứng dụng công nghệ công tin).

- Có 19 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố trong đó có 03 thầy cô đạt xuất sắc (các tiết dạy đều ứng dụng công nghệ thông tin) và đạt kết quả cao. Các giáo viên tiêu biểu có nhiều bài giảng điện tử hoặc có bài giảng hay thường xuyên sử dụng trong quá trình giảng dạy như cô giáo Phùng Thuỳ Trang, Hoàng Thị Hằng, Trần Thị Thanh, thầy Nguyễn Hữu Dũng ...

- Tổ chức thành công các chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ Nghệ thuật, Tiếng Anh, TDDTT cấp trường trong đó các tiết dạy, các hoạt động đều ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức thành công các hội thảo đề chia sẻ và phổ biến kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, hỗ trợ dạy và học.

- Trong công tác quản lý đã từng bước có những chuyển biến tích cực việc vận dụng CNTT, chuyên đổi số trong quản lý đã giúp cho Ban giám hiệu và các bộ phận trong nhà trường liên hệ và phối hợp nhịp nhàng hơn với nhau. Thông tin nhanh, chính xác, nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng đã phần nào giảm bớt cường độ lao động cho người quản lý.

- Hoạt động giảng dạy của nhà trường đều có đổi mới tích cực về phương pháp giáo viên đã chủ động đầu tư xây dựng kế hoạch bài dạy điện tử với những tiết học thật sự lôi cuốn học sinh. Học sinh vận dụng tốt những kiến thức về công nghệ thông tin để lĩnh hội kiến thức.

- 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường sử dụng có hiệu quả các phần mềm như phổ cập, SMAS, quản lý trường học, quản lý cán bộ, missa, tài sản công, thiết bị dạy học...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng gmail cá nhân và các ứng dụng CNTT để liên hệ, trao đổi các thông tin.

- Mức độ chuyển đổi số của nhà trường Tự đánh giá trong công tác dạy học là mức độ 2 (do chỉ số về phòng máy đáp ứng dạy môn tin học mới đạt mức độ 2) và trong công tác quản trị nhà trường đạt mức độ 3.

Năm học 2023-2024, nhà trường đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy. Với những kết quả kể trên là minh chứng rõ nhất cho chất lượng giáo dục của nhà trường. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, giáo viên tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và hoạt động, đổi mới phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy. Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Việc tiếp cận CNTT, chuyển đổi số của một số học sinh và phụ huynh còn nhiều hạn chế.

- Nhà trường vẫn chưa có máy tính cho phòng máy.

- Một số phụ huynh còn chưa sử dụng điện thoại thông minh; nhiều học sinh còn ở với ông bà, hơn nữa ông bà lại không sử dụng điện thoại, không dùng zalo nên rất khó khăn cho giáo viên trong quá trình trao đổi về tình hình học tập của học sinh với phụ huynh.

d) Giải pháp khắc phục

- Giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, trên nhóm zalo của lớp về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và cuộc sống hàng ngày.

- Chỉ đạo giáo viên dạy Tin học xếp lịch thực hành và kiểm tra thực hành phù hợp để mượn máy tính xách tay của giáo viên trong trường cho học sinh thực hành.

IV. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Công tác chi đạo:

- Ngay từ đầu năm học đồng chí Hiệu trưởng đã ra thành lập Tổ CNTT do đ/c Đinh Mạnh Linh làm tổ trưởng; phó cấp, kiểm định, SMAS, công thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu, quản lí cán bộ, trang Facebook,... của nhà trường.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Bộ, Sở và Phòng đến với cán bộ giáo viên qua phiên họp hội đồng và họp giao ban đầu tuần, đồng thời thực hiện niêm yết tại phòng họp hội đồng để giáo viên tiện theo dõi và thực hiện.

- Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách CNTT được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ viết tin bài trên công trang thông tin.



b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lí và dạy học như phần mềm MISA, thống kê SMAS, công thông tin điện tử, CCVC. Trường xuyên cập nhật các thông tin ở công thông tin điện tử của đơn vị và của ngành. Trang web, Facebook, zalo nhóm của nhà trường được sử dụng thường xuyên để trao đổi thông tin giữa nhà trường với giáo viên.
- Thường xuyên đưa các tin bài, các hoạt động chuyên môn của nhà trường lên công thông tin điện tử và Facebook, zalo của nhà trường để giáo viên, phụ huynh và học sinh nắm được.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Việc tiếp cận CNTT của một số học sinh và phụ huynh còn nhiều hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

- Giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, trên nhóm zalo của lớp về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và cuộc sống hàng ngày.

2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Tiếp tục tham mưu UBND Thành phố tham mưu UBND cấp Tỉnh chỉ đạo các Sở, Ngành thực hiện bảo đảm mức chi ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt.

- Thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

b) Kết quả thực hiện

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo Phòng giáo dục về việc thực hiện chi thường xuyên theo quy định.

- Đồng chí Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên trong trường xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế đơn vị.

- Công khai Kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh cùng thực thi và giám sát.
- Cam kết sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích Công khai, minh bạch
- c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*
- Công tác mua sắm trang thiết bị giáo dục gặp khó khăn do phải thực hiện theo Luật đầu thầu và giá cả các mặt hàng trong danh mục thiết bị giáo dục.

d) Giải pháp thực hiện

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn để cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục.
- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng và giáo viên kiêm nhiệm thiết bị - thư viên cùng tổ chuyên môn rà soát và tham mưu mua bổ sung các đầu sách đảm bảo đủ sách cho giáo viên và sách tham khảo cho học sinh.
- Giao cho đồng chí kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện các hồ sơ mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục

a) Công tác chi đạo:

- Ngay từ đầu năm học đồng chí Hiệu trưởng đã ra Quyết định phân công 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo mảng CNTT: phổ cập, kiểm định, SMAS, công thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu, quản lí cán bộ, trang Facebook... của nhà trường.
- Nhà trường đã triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Bộ, Sở và Phòng đến với cán bộ giáo viên qua phiên họp hội đồng và họp giao ban đầu tuần, đồng thời thực hiện niêm yết tại phòng họp hội đồng để giáo viên tiện theo dõi và thực hiện.
- Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách CNTT được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ viết tin bài trên công trang thông tin.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lí và dạy học như phần mềm MISA, thống kê SMAS, công thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhật các thông tin ở công thông tin điện tử của đơn vị và của ngành. Trang web, Facebook, zalo nhóm của nhà trường được sử dụng thường xuyên để trao đổi thông tin giữa nhà trường với giáo viên.
- Thường xuyên đưa các tin bài, các hoạt động chuyên môn của nhà trường lên công thông tin điện tử và Facebook, zalo của nhà trường để giáo viên, phụ huynh và học sinh nắm được.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Việc tiếp cận CNTT của một số học sinh và phụ huynh còn nhiều hạn chế.

d) Giải pháp khác phục

- Giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, trên nhóm zalo của lớp về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và cuộc sống hàng ngày.

C. Đánh giá chung

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo.

- Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường phù hợp với tình hình thực tế, năng lực, số trường của từng thành viên trong nhà trường nhằm phát huy hết khả năng của bản thân. Phân công rõ trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường. Từ đó mỗi thành viên nhà trường căn cứ vào nhiệm vụ của mình để hoàn thành tốt công việc được giao.
 - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường của địa phương, đáp ứng được các yêu cầu nội dung đổi mới theo chương trình GDPT 2018
 - Tổ chức cho CBGVNV nghiên cứu nhiệm vụ năm học, những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Lấy ý kiến của CBGV, phụ huynh để xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị có sự tham gia của nhiều thành phần.
 - Tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường.
 - Trú trọng công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về dạy học SGK lớp 5 theo chương trình GDPT 2018 ngay từ cuối năm học qua các cuộc họp HDSPT, họp CMHS.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

2.1. Thuận lợi

a) Về môi trường giáo dục

- Trường được công nhận là trường tiêu học đạt chuẩn Quốc gia mức II, đạt chuẩn KDCCLGD cấp độ III, nhà trường Liên tục nhiều năm liên tục đạt Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.
 - Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ngành, các cấp, chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.
 - Cùng với sự phát triển về các thành tựu của Công nghệ 4.0 công tác vận dụng công nghệ thông tin nhiều hơn và hiệu quả hơn trong dạy và học của nhà trường. Việc ứng dụng các phần mềm trực tuyến để cập nhật thông tin luôn được chú trọng; giáo viên và phụ huynh liên lạc thông qua các ứng dụng CNTT như Zalo, Zoom Meeting, Google Meet... Các thông tin và phương pháp dạy học hiện đại được nhà trường, giáo viên tìm hiểu và cập nhật bồi dưỡng thường xuyên qua trình dạy học.
 - Phụ huynh học sinh luôn đồng thuận với sự nghiệp giáo dục; họ thấu hiểu, chia sẻ, tin tưởng vào các hoạt động nhà trường triển khai. Công tác huy động tài trợ luôn được cha mẹ học sinh quan tâm và đồng thuận phù hợp với điều kiện thực tế.
 - Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện. Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt, ngày càng được củng cố. Địa bàn dân cư học sinh nhà trường sống tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đổi mới với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.
 - b) Về đội ngũ
 - + Cán bộ quản lý: có tinh thần đổi mới, năng lực quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan. Luôn tích cực nghiên cứu, tập trung nhiều giải pháp sáng tạo, linh hoạt để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

+ Giáo viên: đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018.

c) Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất của trường tương đối tốt, có đủ cho mỗi lớp một phòng học (25 phòng học/25 lớp).

Có các phòng bộ môn như phòng ngoại ngữ; Tin học, có 01 phòng thư viện và 01 góc đọc ngoài trời phục vụ học sinh và giáo viên

6.2. Khó khăn

- Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Một số ít cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm đến con em, xem trách nhiệm giáo dục là của nhà trường. Một số bộ phận nhân dân đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, việc quan tâm, tạo điều kiện cho HS học tập phần nào bị ảnh hưởng.

- Hiện tại nhà trường còn thiếu trang thiết bị cho 01 phòng học Tin học; thiếu các phòng học bộ môn Nghệ thuật, phòng Khoa học Công nghệ... đáp ứng giảng dạy theo chương trình GDPT 2018.

3. Chất lượng giáo dục tiêu học năm học 2023-2024

* Chất lượng giáo dục lấy trên CSDL tại biểu 3.2.1 (phụ lục kèm theo)

* Chất lượng học sinh cuối năm học 2023-2024

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tổng số HS xếp loại cuối năm	1036	193	199	212	199	233
- Hoàn thành chương trình lớp học	1032	193	199	212	199	233
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học	4	0	0	0	4	0
Khen thưởng	684	138	150	142	113	141

* Chất lượng học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi năm học 2023-2024

- Viết chữ và trình bày bài đẹp cấp thành phố: 11 giải (1 Nhất; 02 Nhì; 03 Ba; 05 KK)

- Hội thi HSNK cấp thành phố: 13 giải (02 Nhất; 01 Nhì; 02 Ba; 08 KK)

- Giải bóng đá nhi đồng cấp thành phố: đạt giải Nhì

- Hội khoẻ phù đổng cấp Thành phố: toàn đoàn đạt giải Ba

3.1 Những ưu điểm nổi bật so với năm học trước

Về quy mô trường lớp ổn định, không có học sinh bỏ học, đa số học sinh ngoan, trong năm học chưa có hiện tượng học sinh bỏ học, đánh nhau,... Cơ sở vật chất được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II.

Những chuyên viên: ý thức trách nhiệm của CB, GV, NV và HS nhà trường cơ bản được nâng lên góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Một số mặt công tác có chuyển biến tốt như: Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, công tác thi đua khen thưởng, công tác tự đánh giá, chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục... Trình độ chuyên môn của giáo viên được nâng cao, tổ chức được 06 chuyên đề cấp tổ và 02 chuyên đề cấp trường.

- Dạy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm Kết quả quản lí giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Đề giảm áp lực về Hồ sơ sổ sách cho giáo viên nhà trường đã ban hành Quy định sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường trong đó nêu rõ: Số theo dõi và đánh giá học sinh; Học bạ điện tử được tích hợp trong hệ thống phần mềm SMAS. Hồ sơ tổ chuyên môn; kế hoạch bài dạy, sổ báo giảng (kế hoạch môn học) số chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm), kế hoạch dạy học sinh khuyết tật, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn đều được đưa lên Drive;

- Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề cấp tổ, cấp trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Sinh hoạt chuyên môn liên trường; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự đầy đủ chuyên đề cấp Cụm, cấp Thành phố...

- Công tác thể dục, thể thao, văn nghệ của giáo viên, học sinh được quan tâm và chất lượng tốt hơn.

3.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân; giải pháp khắc phục

- Số học sinh của trường đông, vượt quá sĩ số so với quy định.

- Một số học sinh còn chưa tự giác và chưa chăm học, kỹ năng làm bài còn hạn chế. Một số học sinh ý thức giữ vệ sinh cá nhân và giữ vệ sinh trường, lớp chưa cao.

- Giáo viên, nhân viên phải kiêm nhiệm công tác, không có chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu nên khó khăn, vất vả trong công tác quản lí thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giáo dục của một số phụ huynh chưa tích cực. Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Phòng học còn thiếu nên phải sử dụng các phòng học bộ môn để mỗi lớp có 01 phòng học riêng nên chất lượng bộ môn cũng bị ảnh hưởng.

- Hệ thống máy tính, máy chiếu đã xuống cấp, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy và học tập.

- Việc báo cáo định kỳ của các đoàn thể trong trường đôi khi chưa kịp thời.

* Nguyên nhân

- Số học sinh của trường đông, vượt quá sĩ số so với quy định (do số trẻ chuyển khẩu đến nhập học nên số liệu trẻ tuyến sinh tăng so với kế hoạch phát triển)

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục do kinh phí phụ thuộc cấp trên cấp, còn hạn hẹp, khó khăn.

- Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị đều là CBGVNV kiêm nhiệm, công tác kiểm tra chưa có nghiệp vụ chuyên sâu nên việc triển khai, kiểm tra một số hoạt động còn hạn chế.

*** Giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, người lao động.

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng trường học; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên; đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học, đề xuất các danh hiệu thi đua - Khen thưởng năm học 2023-2024.

- Làm tốt công tác tuyển sinh năm học 2024-2025.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Trường học hạnh phúc”, phong trào “Thầy và trò cùng học”, “Thầy cô chúng ta hãy thay đổi”.

- Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đặc biệt ưu tiên, quan tâm bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy học lớp 5 chương trình GDPT 2018.

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và tập trung nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu đạt hiệu quả. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống và dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Tiếp tục mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường, cấp tổ, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho giáo viên...

- Tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp, chú trọng tạo các sân chơi bổ ích cho thiếu niên, nhi đồng.

- Tăng cường công tác vệ sinh trường, lớp, đảm bảo môi trường sạch đẹp.

- Tăng cường công tác XXXH, tranh thủ sự quan tâm của các cấp, sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục của trường.

- Chủ động và tăng cường tham mưu cấp trên quan tâm, đảm bảo các điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 tốt.

- Duy trì nghiêm túc hoạt động đối thoại, tạo điều kiện cho CBNGNLD được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình, qua đó góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ, công bằng, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra



nhân dân; phát huy tối đa vai trò đại diện cho quyền lợi của CBNGNLD, tạo không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tập thể, cá nhân. Quan tâm giới thiệu những gương điển hình trong quá trình thực nhiệm vụ để tuyên dương khen thưởng trong dịp sơ kết, tổng kết năm học.

VI. Đề xuất, kiến nghị:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Không
2. Ủy ban nhân dân tỉnh: Không
3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Không
4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Đề nghị Phòng Giáo dục & Đào tạo tham mưu với cấp trên về việc mua sắm tập trung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2,3,4 đáp ứng cho năm học 2024-2025.

Tham mưu với UBND thành phố xây thêm phòng học, phòng chức năng cho nhà trường đảm bảo công tác giảng dạy các môn học.

Giao đủ chi tiêu biên chế những vị trí việc làm còn thiếu trước khi bước vào năm học mới để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Yên Thanh. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Ông Bí để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND phường (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP (U/n);
- Website trường;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Cúc